

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T D
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2022/HS-ST

Ngày **26-7-2022**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T D - TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Ái

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Minh Quang

Ông Thò Bá Tềnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Trọng Nghĩa - Thư ký Toà án nhân dân huyện T D, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T D tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Lô Văn Tim - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2022, tại trụ Tòa án nhân dân huyện T D, tỉnh Nghệ An đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 53/2022/TLST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Tr Đ V**, tên gọi khác: Không có; Sinh ngày 29 tháng 9 năm 1995 tại huyện T D, tỉnh Nghệ An; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Bản C R 2, xã X L, huyện T D, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Tr V M (Đã chết) và con bà Ph Th Th; vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 17/6/2015 bị Tòa án nhân dân huyện T D, tỉnh Nghệ An áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 18 tháng đến ngày 29/5/2017 chấp hành xong. Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 06 tháng 4 năm 2022 đến ngày 08 tháng 4 năm 2022 thì áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

- Người chứng kiến: Anh C V V. Vắng mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 06/4/2022, Tr Đ V một mình điều khiển xe gắn máy nhãn hiệu ESPERO, số loại 50C, màu xanh, biển kiểm soát 37TA-002.84 đi từ nhà ở bản C R 2, xã X L, huyện T D, tỉnh Nghệ An đến khu vực bản Đ, xã L M, huyện T D, tỉnh Nghệ An tìm mua ma túy sử dụng. Khi đến khu vực bản Đ, xã L M, V dừng xe bên đường rồi đi bộ lên trên đồi đi được một lúc thì gặp một số người nghiện đang mua của một người đàn ông không quen biết, đang đứng trong rừng. Thấy vậy V cũng tiến lại gần người đàn ông đồng thời đưa cho người đàn ông 50.000đ, người đàn ông cầm tiền rồi lấy trong người ra 01 gói Heroin bằng bao Potylen màu hồng đưa cho V. V cầm gói Heroin ở lòng bàn tay trái rồi quay xuống lấy xe đi về. Khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày khi V đi đến khu vực bản X M, xã L M, huyện T D, tỉnh Nghệ An thì bị Công an huyện T D và Công an xã Lưu Kiền, huyện T D phối hợp làm nhiệm vụ tuần tra yêu cầu dừng xe kiểm tra. Do hoảng sợ nên V thả gói ma túy mua được từ tay trái của V xuống mặt đường, cách vị trí dừng xe khoảng 05 mét, nhưng bị Công an phát hiện yêu cầu nhặt lên mở ra xem bên trong có chứa chất bột màu trắng V khai nhận gói Potylen bên ngoài màu hồng, tiếp theo là Potylen màu trắng chứa chất bột màu trắng là Heroin của V vừa mua đem về để sử dụng. Công an tiến hành lập biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, đưa người và vật chứng đến cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T D để xử lý theo quy định của pháp luật.

Kết luận giám định số 455/KL-PC09(Đ2-MT) ngày 11/4/2022 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: Mẫu chất bột màu trắng thu giữ của Tr Đ V gửi tới giám định là ma túy (Heroine), có khối lượng 0,15g (*không thấy mười lăm*) gam.

Bản Cáo trạng số 55/CT-VKS-TD ngày 06 tháng 6 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T D đã truy tố Tr Đ V về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố của Bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo: Tr Đ V mức án từ 01 năm tù đến 01 năm 06 tháng tù, về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo; xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 0,15g Heroine (Đã lấy hết để đi giám định).

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến gì tranh luận bổ sung. Lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để nhanh chóng trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an huyện T D, tỉnh Nghệ An, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T D, tỉnh Nghệ An quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Tr Đ V đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai của người chứng kiến đã được công bố công khai tại phiên tòa, phù hợp với biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, và các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ. Vì vậy có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 06/4/2022, tại khu vực bản X M, xã L M, huyện T D, tỉnh Nghệ An, Công an huyện T D, tỉnh Nghệ An phối hợp với Công an xã Lưu Kiền, huyện T D, làm nhiệm vụ tuần tra thì phát hiện bắt quả tang Tr Đ V đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,15 gam ma túy Heroine với mục đích để sử dụng. Hành vi mà bị cáo đã thực hiện và khối lượng vật chứng thu được đã cấu thành tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Như vậy quyết định truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân huyện T D đối với bị cáo về tội danh và điều khoản trên là có căn cứ đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ hậu quả của vụ án: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự đã cố ý thực hiện tội phạm nghiêm trọng, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an tại địa phương và là một trong những nguyên nhân gây nên các tệ nạn xã hội và tội phạm. Vì vậy việc cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội một thời gian nhất định để nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung là cần thiết.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo sau khi phạm tội đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình gây ra, ông bà ngoại bị cáo được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo và

lượng hình ở mức thấp nhất như lời đề nghị của kiểm sát viên là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[6] Hình phạt bổ sung: Kết quả xác minh tài sản của bị cáo chỉ đủ duy trì cuộc sống thiết yếu hàng ngày và không có tài sản nào được tạo lập từ việc phạm tội nên chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho V, do V không biết họ, tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của những người này nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra làm rõ.

[7] Xử lý vật chứng:

+ 0,15g Heroine (đã lấy hết đi giám định) là vật cấm lưu hành không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy;

+ 01 (một) chiếc xe gắn máy nhãn hiệu ESPERO, số loại 50C, màu xanh, biển kiểm soát 37TA-002.84, xe đã qua sử dụng. Quá trình điều tra xác minh chiếc xe có chủ sở hữu hợp pháp là Tr M L, sinh năm 1991, trú bản C R 2, xã X L, huyện T D, tỉnh Nghệ An. Cơ quan điều tra đã trả cho Tr M L là đúng với quy định của pháp luật.

[8] Án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

- Tuyên bố bị cáo Tr Đ V phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: **Tr Đ V 01 (Một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án nhưng được trừ đi thời hạn tạm giữ từ ngày 06/4/2022 đến ngày 08/4/2022.**

- Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tiêu hủy vật chứng còn lại của vụ án (Đặc điểm và tình trạng vật chứng như trong biên bản giao nhận số **77 ngày 09.6.2022** giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T D, tỉnh Nghệ An và Chi cục Thi hành án dân sự huyện T D, tỉnh Nghệ An);

- Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH bị cáo Tr Đ V phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 26/7/2022.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh NA;
- VKSND huyện T D;
- Công an huyện T D;
- UBND xã X L;
- Bị cáo, Trại tạm giam;
- Sở Tư Pháp tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS huyện T D;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Thị Ái